TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **49**/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 03 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 72/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- Ông **Nguyễn Hiếu T**, sinh năm 1998, CCCD: 052098000484;

Trú tại: Thôn K, xã B, tỉnh Gia Lai.

- Bà **Huỳnh Thị Anh T1**, sinh năm 2002, CCCD: 049302008841;

Trú tại: Thôn P, xã H, thành phố Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Hiếu T và bà Huỳnh Thị Anh T1 kết hôn năm 2022 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2022 ngày 30/11/2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã B, tỉnh Gia Lai). Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, Ông Nguyễn Hiếu T và bà Huỳnh Thị Anh T1 xác định: Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Hiếu T và bà Huỳnh Thị Anh T1 thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông T, bà T1 lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải, ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Hiếu T và bà Huỳnh Thị Anh T1 xác định có 01 con chung là Nguyễn Huỳnh Khả H, sinh ngày 20/5/2023.

Ly hôn vợ chồng thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn Huỳnh Khả H cho bà Huỳnh Thị Anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ tháng 3/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hiếu T và bà Huỳnh Thị Anh T1 xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: Ông Nguyễn Hiếu T và bà Huỳnh Thị Anh T1 xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Hiếu T và bà Huỳnh Thị Anh T1 phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0001092 ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hiếu T và bà Huỳnh Thị Anh T1 *(Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2022 ngày 30/11/2022, do UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (nay là xã B, tỉnh Gia Lai) cấp không còn giá trị pháp lý*.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Hiếu T và Huỳnh Thị Anh T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con chung: Ông Nguyễn Hiếu T và bà Huỳnh Thị Anh T1 xác nhận 01 con chung là Nguyễn Huỳnh Khả H, sinh ngày 20/5/2023.

Ly hôn vợ chồng thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn Huỳnh Khả H cho bà Huỳnh Thị Anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ tháng 3/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về quan hệ tài sản chung:** Ông T, bà T1 xác định không có.

- Về nợ chung: Ông T, bà T1 xác định không có.

- **Về Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình**: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Hiếu T và bà Huỳnh Thị Anh T1 phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0001092 ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương s[ự;
- VKSND KV4 - ĐN;
- THADS TP Đà Nẵng;
- UBND xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (nay là xã Bình An, tỉnh Gia Lai).
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh